

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 25/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lù Thị V, sinh năm: 1995.

Địa chỉ: Đội A, bản Co Pao, xã Thanh Nưa, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

Bị đơn: Anh Cà Văn N, sinh năm: 1996.

Địa chỉ: Bản M, xã Thanh Luông, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lù Thị V và anh Cà Văn N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lù Thị V và anh Cà Văn N thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị V được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Lù Thị Thanh Th, sinh ngày 27/4/2013 đến khi cháu Th thành niên và có khả năng lao động. Việc cấp dưỡng nuôi con chị V và anh N không đề nghị Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản: Tài sản riêng, tài sản chung, nợ phải trả, nợ lấy về, diện tích ruộng nương: Không có.

2.4. Về án phí: Căn cứ Khoản 4 Điều 147/BLTTDS; điểm đ Khoản 1 Điều 12; điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. chị V là người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú tại đội 24, bản Co Pao, xã Thanh Nưa, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên, thuộc xã đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 900/QĐ- TTg, ngày 20/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ và có đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí nên chị V được miễn án phí DSST. Anh N phải chịu 75.000 đồng án phí DSST.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- Chi cục THADS huyện Điện Biên;
- VKSND H.Điện Biên;
- UBND xã Thanh Luông, H.ĐB;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Đỗ Thu Hương